

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GT
TỈNH KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HSST
Ngày 04-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH KG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước I

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh An N
2. Bà Phan Thị Huỳnh N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T, Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN GT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy P, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân HUYỆN GT, TỈNH KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: **Huỳnh Văn C**
- Sinh năm: 02/04/1997; Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Chuột.
- Nơi ĐKKHKT: Ấp tt, Xã tkh, HUYỆN GT, TỈNH KG.
- Chỗ ở hiện nay: Ấp tt, Xã tkh, HUYỆN GT, TỈNH KG.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ văn hóa: 8/12;
- Họ tên Cha: Huỳnh Văn T- Sinh năm: 1974 (sống);
- Họ tên Mẹ: Thị H- Sinh năm: 1974 (sống);
- Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất bị can, nhỏ nhất sinh năm 2001;
- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam ngày 14/11/2019 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 03/LBBCĐTG ngày 11/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN GT, TỈNH KG. Ngày 21/01/2020 bị cáo được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-VKS ngày 21/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân HUYỆN GT. Đến ngày 08/3/2020 bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định số 01/2020/HSST-QĐBTG của Tòa án nhân dân HUYỆN GT. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Thị Q, sinh năm 1980. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tk, Xã Tk, HUYỆN GT, TỈNH KG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Duy K. (Có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, TỈNH KG.

Người làm chứng:

- Phan Văn Đ, sinh năm 1950. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NT, xã TU, tp HT, TỈNH KG.

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NT, xã TU, tp HT, TỈNH KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/10/2019 C đến nhà anh Dương Văn Q tại khu vực ấp GK, xã PL, HUYỆN GT, TỈNH KG để uống rượu, sau khi uống rượu xong C đi bộ đến nhà chị Thị Q thường trú ấp tt, Xã tkh, HUYỆN GT, TỈNH KG. Do biết chị Q thường đậu vỏ máy cặp bờ kênh Hà Giang, không có người trông giữ nên C đã đến lấy vỏ bằng cây của anh Bùi Cảnh Siêu (Bảy Lùn) ngụ cùng ấp đang đậu tại bờ kênh Hà Giang nhằm làm phương tiện qua kênh Hà Giang. Sau khi qua kênh Hà Giang C đi đến nơi vỏ máy của chị Thị Q rồi lén lút mở dây buộc vỏ máy sau đó C dùng cây chèo bơi vỏ máy đi được khoảng 50m, sau đó C khởi động máy nổ rồi điều khiển vỏ máy đi về hướng thành phố Hà Tiên, TỈNH KG. Khi đến khu vực xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên do máy hết xăng, C buồn ngủ nên đã neo đậu vỏ máy cặp vào ghe cào của ông Phan Văn Đ và ngủ. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 thì ông Đ phát hiện C có biểu hiện nghi vấn nên đã trình báo với Công an xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên để làm việc. Qua điều tra, xác minh C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 11/11/2019 C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN GT khởi tố và bị bắt tạm giam cho đến nay. (BL 03-10, 21-30, 68-71, 84-96, 99, 108-111). **Tình tiết tăng nặng:** Không có (BL 03-06, 23-24, 68-69, 90-91, 95-96, 108-109). **Tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BL 03-06, 23-24, 65, 72, 68-69, 90-91, 95-96, 108-109).

Vật chứng trong vụ án gồm có:

Vỏ composite hiệu Kiên Giang dài 6,5m và 01 (một) máy xăng hiệu Hda 7HP. Đã qua sử dụng, hiện đã trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG, ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự HUYỆN GT Kết luận: 01 (một) vỏ composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 6,5m giá trị tài sản C lại 2.500.000 đồng và 01 (một) máy xăng hiệu Hda 7HP có giá trị C lại là 3.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.700.000 đồng. (Bút lục 34-35).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-KT của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT đã truy tố bị cáo **Huỳnh Văn C** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại **khoản 1 Điều 173** của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn C** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2/ Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C** từ 6 đến 12 tháng tù có thời hạn.

3/ Vật chứng vụ án: Đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xét.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là ông Trần Duy K thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo theo mức hình phạt như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét.

Được nói lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an HUYỆN GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo **Huỳnh Văn C** đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 173 Bộ luật hình sự nêu:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà C vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà C vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.....”

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà C làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo C trẻ và có sức khỏe, lẽ ra phải cố gắng lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo lại lười lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà không phải do công sức của mình tạo ra. Bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án. Tuy nhiên, ngày 23/8/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 273/QĐ-TA, đến ngày 25/9/2019 bị chấp hành xong quyết định nêu trên nhưng đến ngày 09/10/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa HĐXX xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng răn đe, làm gương cho những ai có ý định, hành vi tương tự.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Vỏ composite hiệu Kiên Giang dài 6,5m và 01 (một) máy xăng hiệu Hda 7HP. Đã qua sử dụng, hiện đã trả cho chủ sở hữu nên HĐXX miễn xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn C** (Chuột) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C** (Chuột) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/3/2020. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 11/11/2019 đến 21/01/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Vở composite hiệu Kiên Giang dài 6,5m và 01 (một) máy xăng hiệu Hda 7HP. Đã qua sử dụng, hiện đã trả cho chủ sở hữu nên HĐXX miễn xét.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Huỳnh Văn C** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TỈNH KG
- VKSND HUYỆN GT;
- Công an TỈNH KG (PV27);
- Sở Tư pháp TỈNH KG;
- Cơ quan CSĐT, CA HUYỆN GT;
- Chi cục THADS HUYỆN GT;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

Lâm Phước I